

Bản án số: 37/2022/DS-ST.

Ngày: 05/4/2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **H uỳnh Văn Dũng**.

+ Ông **H uỳnh Văn Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiền** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24A/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trần Thanh V**, sinh năm 1969 (có mặt).

Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1978 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Hạnh Đ**, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Phần trình bày của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Thanh V và chị Trần Thị Kim T trình bày thống nhất:

- Vợ chồng anh chị với vợ chồng ông Đinh Văn H, sinh năm: 1947, chết năm 2019 và bà Trần Hạnh Đ là bà con lối xóm với nhau, nhà ở giáp ranh đất với nhau, nên thân thích. Ngày 12/01/2017 vợ chồng chị cho vợ chồng bà Đ mượn 25 chỉ vàng 24K (Loại vàng 24K thông dụng). Khi vay mượn vợ chồng ông H oa, bà Đ có viết biên nhận nợ và giao cho anh chị cất giữ. Hai bên thỏa thuận là cho vay mượn không lãi suất, khi nào cần vốn thì vợ chồng chị cho vợ chồng bà Đ biết trước khoảng 2 đến 3 tháng thì vợ chồng bà Đ trả lại vốn cho vợ chồng anh chị. Theo đó đến ngày 16/09/2017 vợ chồng chị cho vợ chồng bà Đ vay tiếp 02 chỉ vàng 24K nữa và khi

vay cũng có viết biên nhận nợ và thỏa thuận thời gian vay và trả nợ như trên. Mục đích vay là để sửa chữa nhà và trị bệnh mẹ bà Đ và ông H oa.

Đến năm 2019 ông Đinh Văn H chết, sau đó vợ chồng chị có gặp bà Đ đòi lại vàng vay mượn nhiều lần, nhưng bà Đ hẹn hoài mà không trả kéo dài đến nay. Nay anh chị yêu cầu bà Đ trả cho anh chị 27 chỉ vàng 24K (Loại vàng 24K thông dụng) và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Phần trình bày của bị đơn:

-Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Hạnh Đ vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà cũng như yêu cầu khởi kiện của Trần Thanh V, chị T, mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của Trần Thanh V, chị T; Thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Kết quả công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Xét về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Trần Thanh V và chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với bà Trần Hạnh Đ. Bà Đ có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

-Xét về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Bà Trần Hạnh Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của Trần Thanh V và chị T; Thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Kết quả công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần. Nhưng bà Đ vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt bà Đ.

-Về phạm vi xét xử:

Theo lời trình bày và nội dung vụ án thì nguyên đơn cho vợ chồng bà Trần Hạnh Đ và ông Đinh Văn H cùng vay vàng, tại biên nhận nợ có chữ ký của ông H và bà Đ. Mặt khác tại xác nhận ngày 23/3/2022 của chính quyền địa phương nơi ở của bà Đ và ông H sinh sống, thì ông H và bà Đ là vợ chồng. Ông H đã chết năm 2019 và hai người không có con chung, cho thấy ông H không có người thừa kế quyền và nghĩa vụ. Do đó nay nguyên đơn Trần Thanh V và chị T khởi kiện yêu cầu một mình bà Đ trả nợ cho anh chị là có căn cứ đúng quy định

pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc khởi kiện này của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu một mình bị đơn bà Đ là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

-Trần Thanh V và chị T khởi kiện yêu cầu bà Trần Hạnh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ trả 27 chỉ vàng 24K (loại vàng 24K thông dụng) chứng minh bằng 2 biên nhận viết tay có nội dung: “Tờ mượn vàng - Tôi Đinh Văn H và vợ tôi là Trần Hạnh Đ có mượn của vợ chồng cháu Trần Thanh V số vàng trước là 06 (sáu chỉ) chỉ, đến ngày 27/7/2016 mượn thêm 09 (chín chỉ) chỉ. Nay mượn thêm 10 (mười chỉ) chỉ. Tổng số vàng là 25 chỉ (Hai mươi lăm chỉ vàng 24K). Nay tôi làm tờ giấy này để làm chứng từ, khi nào vợ chồng cháu Vũ cần thu hồi số vàng lại cho vợ chồng tôi hay trước khoảng 2 đến 3 tháng để vợ chồng tôi có trách nhiệm hoàn số vàng lại, ngày 15-12-2016, nhằm ngày 12/01/2017 dương lịch- Người nhận ký tên Đinh Văn Hoa-Trần Hạnh Đ; Người đưa Trần Thị Kim T + Vũ.” Và biên nhận: “Tờ mượn vàng Tôi Đinh Văn H, sinh năm: 1947 hiện ngụ tại ấp A, xã B có mượn của vợ chồng cháu Trần Thanh V thêm 02 chỉ vàng 24K (hai chỉ) để đi trị bệnh-Ngày 16/09/2017, ký tên Đinh Văn H”. Theo chị T và Trần Thanh V trình bày là khi mượn vàng ông H và bà Đ viết biên nhận ký tên sau khi nhận đủ vàng giao cho anh, chị cất giữ để làm tin. Đồng thời ông H và bà Đ mượn vàng là để sửa nhà và trị bệnh cho mẹ của bà Đ và ông H oa. Còn bị đơn bà Trần Hạnh Đ vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Trần Thanh V và chị T. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của Trần Thanh V, chị T; Thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Kết quả công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần. Xem như bà Đ từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định là phía bị đơn bà Đ và ông H có vay mượn của Trần Thanh V và chị T nhiều lần tổng cộng là 27 chỉ vàng 24K đến nay chưa trả được là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nay ông H chết. Trần Thanh V và chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đ trả nợ cho anh chị là có cơ sở đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

-Xét yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật:

Nhận thấy khi vay tiền hai bên có thỏa thuận thời gian trả là khi nào cần vốn cho hai trước từ 2 đến 3 tháng thì phía bị đơn trả lại, nhưng nay Trần Thanh V và chị T đòi nhiều lần, nhưng phía bà Đ chưa trả được, cho thấy bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ cam kết ban đầu, là người có lỗi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Đ trả cho Trần Thanh V và chị T số vàng còn nợ là 27 chỉ vàng 24K (loại vàng 24K thông dụng) sau khi án có hiệu lực pháp luật là đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm là 5% đối với số tiền vay. Cụ thể vàng hiện nay là 5.350.000đ/1 chỉ X 27 chỉ X 5% = 7.222.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 273 và khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh V và chị Trần Thị Kim T.

- Buộc bà Trần Hạnh Đ trả cho anh Trần Thanh V và chị Trần Thị Kim T số vàng vay mượn tổng cộng là 27 (hai mươi bảy) chỉ vàng 24K (Loại vàng 24K thông dụng).

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

-Bà Trần Hạnh Đ phải chịu 7.222.500 đồng (Bảy triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn lại cho Trần Thanh V và chị T số tiền tạm ứng án phí 3.712.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai số 0000950, ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trần Thanh V và chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

PHẠM THANH DŨNG